

Số: 80 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp để phát triển con người ngày càng có vị trí quan trọng, chuẩn bị nguồn nhân lực tham gia vào việc tạo ra các giá trị công việc của sức lao động với lực lượng lao động lành nghề có kỹ năng đáp ứng được việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

- Phần đầu 60% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phần đầu 60% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

2.2. Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phân đầu 75% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030 chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phân đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

2.3. Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Hình thành nền tảng số giáo dục nghề nghiệp và kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học vào năm 2025.

- Phân đầu 60% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030 trường cao đẳng, trường trung cấp có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

2.4. Quản lý số và quản trị số

- Phân đầu 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và tích hợp vào Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vào năm 2023.

- Phân đầu 100% trường cao đẳng, trung cấp năm 2025, 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030 số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Có 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hình thành bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào năm 2025 và liên kết bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống chứng thực và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp vào năm 2030.

- Phân đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tình hình thực tiễn tỉnh Hưng Yên, việc chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp cần xây dựng thống nhất Hệ sinh thái chuyển đổi số bao gồm 05 hợp phần, giúp định hình cấu trúc xây dựng và thống nhất trong quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp đồng thời hình thành hướng cách tiếp cận chung cho mọi cấp về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, cụ thể:

1. Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, trong đó chú trọng các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh về việc xã hội hóa hoạt động chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Triển khai chương trình, nội dung đào tạo

- Xác định kiến thức, kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người lao động trên môi trường số; lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

- Áp dụng các bộ công cụ thích hợp để phân tích dữ liệu; cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

- Nghiên cứu phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

3.1. Hạ tầng số

- Đầu tư, thành lập, nâng cấp trung tâm dữ liệu giáo dục nghề nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu về việc làm, an sinh xã hội, giáo dục đào tạo... theo định hướng của tỉnh; trung tâm thông tin tích hợp phục vụ điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp đặt tại Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

3.2. Hạ tầng dữ liệu

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong và ngoài lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy/học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ khác.

3.3. Nền tảng số và học liệu số

Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số toàn ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Ưu tiên đầu tư, phát triển các học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ; áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hoà việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo; cá nhân hoá việc học tập.

- Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

5.1. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước

- Xây dựng, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thông qua Trung tâm thông tin tích hợp.

- Xây dựng công cụ và triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử giáo dục nghề nghiệp, phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về

giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo.

5.2. Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Số hóa hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

- Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động trong Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra. Hằng năm căn cứ nhiệm vụ cụ thể, nội dung công việc, xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, để được bố trí nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện có trách nhiệm Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp nhận các hợp phần nội dung của Chương trình chuyển đổi

số trong giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đầu tư, chuyển giao để đưa vào triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; đề xuất, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện các hoạt động Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi số cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội định hướng các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh nghiên cứu phát triển nền tảng số phục vụ hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin thực hiện các chính sách ưu đãi về internet, dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, đội ngũ nhà giáo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong dạy và học.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ kế hoạch hàng năm tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn.

- Hướng dẫn Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các nội dung thực hiện theo kế hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch hàng năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kế hoạch đầu tư hàng năm để thực hiện các Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch, phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch hàng năm.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số.

- Phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Các sở, ngành và các cơ quan có liên quan

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, cụ thể hóa, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan của Kế hoạch theo quy định.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung của Kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch triển khai hàng năm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan của Kế hoạch theo đúng quy định.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung của Kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu Kế hoạch, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ quản lý, nhà giáo và người học về mục tiêu, nội dung chuyển đổi số của Kế hoạch Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Căn cứ nội dung, chỉ tiêu của Kế hoạch, thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng, nhu cầu về chuyển đổi số trong quản lý, quản trị, hoạt động đào tạo nghề nghiệp tại đơn vị mình, cụ thể hóa bằng kế hoạch hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện có trách nhiệm Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp nhận các hợp phần nội dung của Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đầu tư, chuyển giao để đưa vào triển khai thực hiện. Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm và giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai có trách nhiệm và hiệu quả Kế hoạch này; phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^T.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TỈNH HƯNG YÊN**

Kèm theo Kế hoạch số *80* /KH-UBND ngày *26/4*/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Tiến độ thực hiện
1	Xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách của tỉnh về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2025
2	Phát triển chương trình, nội dung đào tạo giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2030
3	Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số	
<i>3.1</i>	<i>Hạ tầng số</i>	
a	Nâng cấp trung tâm dữ liệu giáo dục nghề nghiệp và hệ thống hạ tầng số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp	2022-2025
b	Xây dựng trung tâm thông tin tích hợp phục vụ điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp	2022-2025
c	Đầu tư, nâng cấp Hệ thống hạ tầng số của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022-2030
d	Đầu tư/thuê/chuyên giao thiết bị số, hạ tầng, các thiết bị thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh và các thiết bị phát triển học liệu số cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022-2030
e	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp	2022-2025
f	Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác	2022-2030

3.2	<i>Nền tảng số và học liệu số</i>	
a	Đầu tư xây dựng/thuê/chuyển giao nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia	2022-2025
b	Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số an toàn ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu	2022-2030
4	Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học	
4.1	Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, phương pháp đào tạo mới cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	2022-2030
4.2	Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022-2030
5	Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường	
5.1	<i>Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước</i>	
a	Xây dựng công cụ và triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	2022-2025
b	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử giáo dục nghề nghiệp, phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo.	2022-2025
5.2	<i>Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i>	
a	Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác theo yêu cầu quản lý, quản trị.	2022-2030

b	Số hóa hoạt động của nhà trường, xây dựng các ứng dụng quản lý tuyển sinh, đào tạo, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, thông tin thư viện, cơ sở vật chất, kết nối doanh nghiệp. Đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.	2022-2030
---	--	-----------